TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2021/DS-ST
Ngày: 09/4 /2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Huỳnh Văn Phó**

2/ Ông: **Phạm Thành Trại**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **Nguyễn Thành Phục** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 487/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngô Thị Thu N** ; Sinh năm: 1984
Địa chỉ: Ấp PT B, xã PK, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Ngô Tấn L** ; Sinh năm: 1983
Địa chỉ: Ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2020)

Bị đơn: 1/ **Nguyễn Văn D** ; Sinh năm: 1962
2/ **Phạm Thị M** ; Sinh năm: 1964
Cùng địa chỉ: Ấp TB, xã TCN, huyện CT - Tiền Giang.

(Anh L có mặt, ông D, bà M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 25/11/2020, chị Ngô Thị Thu N trình bày:

Vào ngày 10/10/2020, chị có cho ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị M vay số tiền là 120.600.000đồng không tính lãi. Khi vay, ông D, bà M có làm giấy mượn tiền và hứa trả trong vòng 30 ngày nhưng sau đó ông D, bà M không thực hiện theo thỏa thuận.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D, bà M trả cho chị số tiền là 120.600.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị M mặc dù đã được Tòa án niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông D và bà M không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N gởi cho Tòa án và cũng không tham gia hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản". Theo lời trình bày của chị N, vào ngày 10/10/2020 chị có cho ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị M vay số tiền là 120.600.000đồng, thời hạn vay là 30 ngày ông D, bà M có viết giấy mượn tiền, khi đến hạn ông D, bà M không thực hiện việc trả nợ cho chị N như thỏa thuận mà kéo dài cho đến nay.

[2] Xét hợp đồng vay tài sản giữa chị Ngô Thị Thu N và ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị M thực tế có phát sinh, bởi lẽ khi vay ông D và bà M có viết giấy vay nợ với hình thức là "đơn xác nhận nợ" ngày 10/10/2020 với nội dung là ông D và bà M có mượn của chị N số tiền là 120.600.000đồng và hứa trả trong thời hạn 30 ngày. Như vậy việc chị N khởi kiện yêu cầu ông D, bà M trả số tiền 120.600.000đồng là có căn cứ và phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét hợp đồng vay tài sản giữa chị Ngô Thị Thu N với ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị M trong đó ông và bà M là người có lỗi, theo thỏa thuận ông D, bà M có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay cho chị N trong vòng 30 ngày nhưng hết thời hạn trên ông D, bà M vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình như đã thỏa thuận. Nay chị N yêu cầu ông D, bà M trả số tiền 120.600.000đồng không yêu cầu tính lãi là có lợi cho ông D, bà M, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đối với ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị M mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với ông D và bà M.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm ông D và bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 463, 466 và khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thu N.

1/ Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Ngô Thị Thu N số tiền là 120.600.000đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị M liên đới chịu là 6.030.000đồng, hoàn lại cho chị Ngô Thị Thu N số tiền là 3.013.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003686 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày chị N yêu cầu thi hành án, nếu ông D, bà M chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông D, bà M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trương Thị Tuyết Linh